

Số: 06/2021/QĐST-DS

Hiệp Hoà, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; khoản 1 khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-DS ngày 14/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số B đường NTM, phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T1 – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền:

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Luân Minh G – Nhân viên Ngân hàng A

Bị đơn: Anh Đặng Văn N1, sinh năm 1980

Chị Dương Thị H1, sinh năm 1980

Đều trú tại: thôn Đ, xã ĐB, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về dư nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần A và bị đơn anh Đặng Văn

N1, chị Dương Thị H1 thống nhất tính đến ngày 26/4/2021 bị đơn anh Đặng Văn N1, chị Dương Thị H1 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A 412.447.400 đồng(bốn trăm mười hai triệu bốn trăm bốn bảy đồng bốn trăm đồng) bao gồm: Nợ gốc là 320.000.000 đồng; lãi trong hạn là 797.808 đồng, lãi quá hạn là 91.511.014 đồng, phạt chậm trả lãi là 138.578 đồng.

- Về phương án trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần A và bị đơn anh Đặng Văn N1, chị Dương Thị H1 thống nhất ngân hàng cho anh N1, chị H1 trả nợ trong vòng 1 năm theo kỳ trả nợ hàng tháng. Cụ thể: từ tháng 5/2021 đến hết tháng 8/2021 mỗi tháng anh N1, chị H1 phải trả cho ngân hàng là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), từ tháng 9/2021 đến hết tháng 11/2021 mỗi tháng anh N1, chị H1 phải trả cho ngân hàng là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); từ tháng 12/2021 đến hết tháng 2/2022 mỗi tháng anh N1, chị H1 phải trả cho ngân hàng là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); từ tháng 3/2022 đến hết tháng 5/2022 mỗi tháng anh N1, chị H1 phải trả cho ngân hàng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngày trả nợ là ngày làm việc cuối cùng của tháng. Chậm nhất là ngày 30/5/2022 anh N1, chị H1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi còn lại.

Trường hợp anh N1, chị H1 vi phạm một kỳ trả nợ nào thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 319, tờ bản đồ số 20 thôn Đ, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mang tên ông Đặng Văn N1 để thu hồi nợ một lần cho toàn bộ khoản vay của anh Đặng Văn N1, chị Dương Thị H1 tại Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 26/4/2021 anh N1, chị H1 còn phải chịu tiền lãi, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo “Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung” số BGI.CN.105.060218 ngày 06/02/2018; Khế ước nhận nợ số 02 –ID: 191.2181 ngày 01/11/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số BGI.CN.98.060218 ngày 06/02/2018”.

- Về án phí: Anh Đặng Văn N1, chị Dương Thị H1 phải chịu là 10.248.948 (mười triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003973 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp

Hoà, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Văn Chức